

Số: 104/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 08 tháng 02 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T**

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 81, 82, 83, 84, 110 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 602/2021/HNST ngày 28/12/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1976

Địa chỉ: 40 đường 30/4, phường T, quận T, Tp. H.

- Bà Đinh Thị Kim T, sinh năm 1980

Địa chỉ: 18 đường C, phường T, quận T, Tp. H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 448/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H; Căn cứ Biên bản hòa giải ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận T, ông Nguyễn Thành T và bà Đinh Thị Kim T thỏa thuận giao hai con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 27/3/2004 và Nguyễn Thụy Mai T, sinh ngày 17/6/2012 cho ông Nguyễn Thành T là người trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật, phù hợp theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Đinh Thị Kim T do ông Nguyễn Thành T không yêu cầu.

Đối với con chung tên Nguyễn Thụy Thu T, sinh ngày 16/02/2000 đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2] Về lệ phí Tòa án là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Thủy và ông Tâm phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034849 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao hai con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 27/3/2004 và Nguyễn Thụy Mai T, sinh ngày 17/6/2012 cho ông Nguyễn Thành T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Đinh Thị Kim T do ông Nguyễn Thành T không yêu cầu. Con chung Nguyễn Thụy Thu T, sinh ngày 16/02/2000 đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ông T được quyền yêu cầu bà T cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Thành T và bà Đinh Thị Kim T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034849 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông T và bà T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Tiền).

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hòa